

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày: 16-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Tổng Thành T** - sinh năm 1998 tại: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Đình M và bà Đào Thị T1; có vợ Phạm Hoàng Thanh H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26-9-2017 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-12-2020 đến ngày 25-12-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 22 đường B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 3/11/16 đường K, phường B, thành Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Thành T là phụ xe cho xe ô tô khách biển kiểm soát: 17B-016.73 của nhà xe Trường Long chạy tuyến Thái Bình - Hà Nội. Khoảng 17 giờ ngày 14-12-2020, T đến văn phòng nhà xe “Tít Xù” tại địa chỉ: Số 116 đường Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội nhận một bọc hàng hình hộp có kích thước (15x15x10cm) bên ngoài ghi tên, số điện thoại người nhận và nơi nhận hàng là “Trung BigC Nam Định, 0942979xxx”. Bên ngoài bọc hàng được bọc kín, bên trong có 12 chiếc điện thoại Iphone XS Max đã qua sử dụng, bị lỗi, hỏng camera. Trên đường từ Hà Nội về Nam Định, T gọi vào số điện thoại 0942979779 của anh Nguyễn Xuân T2 để hẹn đến siêu thị BigC Nam Định lấy hàng nhưng anh T2 không nghe máy.

Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi xe về đến Cầu Đá, Quốc Lộ 10, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, Thắng vào quán nước của bà Lê Thị Q để gửi bọc hàng. Quán nước bà Q là nơi cung cấp dịch vụ nhận gửi hàng và nhận đồ theo xe khách tại khu vực Cầu Đá, bà Q thu phí dịch vụ đồng thời chịu trách nhiệm trông giữ, quản lý hàng hóa để giao cho khách. Lúc này, bà Q không có mặt, T đã gửi bọc hàng trên cho người đang trông quán nước là chị Đặng Thị Khánh V (là con dâu bà Q, sinh năm 1985, ở cùng nhà bà Q). T thu của chị V 30.000 đồng tiền cước phí vận chuyển. Sau khi nhận bọc hàng, chị V đưa lại cho bà Q. Bà Q đã viết lên phía trên bọc hàng “30+10” - Theo kí hiệu đó được hiểu là 30.000 đồng là cước phí xe khách, 10.000 đồng là phí dịch vụ trông giữ, giao nhận hàng.

Sau khi giao bọc hàng cho chị V, T lên xe về bến xe tỉnh Thái Bình đồng thời gọi điện cho văn phòng nhà xe “Tít xù” thông báo không gọi được cho người nhận nên đã gửi bọc hàng tại quán nước của bà Q ở Cầu Đá, thành phố Nam Định thì được nhà xe thông báo bọc hàng có giá trị cao, nên phải đưa tận tay cho người nhận. Khi biết là tài sản có giá trị cao, T đã nảy sinh ý định giả làm người nhận hàng để chiếm đoạt của bà Q bọc hàng đó.

Ngay sau khi xe ô tô về tới bến, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 17B2-016.89 của mình, đội mũ bảo hiểm màu đen, đeo khẩu trang tối màu, mặc áo khoác gió màu xám, chân đi dép lê màu xanh tím than quay trở lại quán nước của bà Q. Trên đường đi T nhận được cuộc gọi của anh Bùi Đức P, sinh năm 1994, nơi cư trú: Số 556 T, phường H, thành phố Đ là người được anh T2 nhờ ra lấy hộ bọc hàng. Nhằm kéo dài thời gian và che dấu

hành vi của mình, T nói dối anh P khoảng 19 giờ 30 phút xe khách mới về tới khu vực siêu thị BigC Nam Định. Khoảng 19 giờ 24 phút cùng ngày, khi đi gần đến quán nước của bà Q, T gọi điện nói dối anh T2 là hàng đã đến siêu thị BigC Nam Định, yêu cầu anh T2 ra lấy. Đến 19 giờ 26 phút, T gọi điện lại cho anh T2 nói xe đã qua siêu thị BigC Nam Định và gửi gói hàng tại quán nước bà Q ở khu vực Cầu Đá, thành phố Nam Định. Anh T2 đồng ý và gọi cho anh P để anh P lấy hộ gói hàng.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đến quán nước gặp bà Q và nói dối bà Q: “Cho cháu lấy bọc hàng của T2”, bà Q hỏi: “Số điện thoại bao nhiêu?”. T đọc cho bà Q số điện thoại của anh T2, bà Q thấy T đọc đúng số điện thoại, đúng tên người ghi trên bọc hàng nên tin tưởng giao bọc hàng cho T. T đã thanh toán cho bà Q số tiền 40.000 đồng rồi nhanh chóng điều khiển xe máy mang bọc hàng vừa chiếm đoạt được về cất giấu vào lò vi sóng của gia đình mình tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Sau khi T đi khỏi quán nước bà Q, anh P đến lấy bọc hàng thì được bà Q thông báo đã có người lấy bọc hàng. Biết được thông tin này, anh T2 gọi cho T hỏi về bọc hàng nhưng T tiếp tục nói dối là đã gửi ở quán nước nhà bà Q rồi T ngắt liên lạc với bà Q và anh T2. Ngay sau đó, anh T2 đến quán nước của bà Q và cùng bà Q lên trụ sở công an phường Thống Nhất, thành phố Nam Định để trình báo sự việc.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường Thống Nhất đã chuyển hồ sơ lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ việc, cơ quan điều tra đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tổng Thành T. Làm việc với cơ quan điều tra, T tự nguyện giao nộp 01 bọc hàng đựng 12 chiếc điện thoại Iphone XS Max nêu trên cùng với mũ bảo hiểm, khẩu trang, bộ quần áo và đôi dép cùng chiếc điện thoại di động Iphone X được lắp sim 0971496xxx là trang phục và công cụ T sử dụng để thực hiện hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá số 68 ngày 21-12-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 12 chiếc điện thoại Iphone XS Max là vật chứng trong vụ án bao gồm:

- 04 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng gold, đã qua sử dụng, mỗi chiếc có trị giá 12.600.000 đồng

- 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng gold, đã qua sử dụng có trị giá 13.600.000 đồng

- 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng có trị giá 13.000.000 đồng

- 03 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng, mỗi chiếc có trị giá 12.000.000 đồng

- 02 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng, mỗi chiếc có trị giá 12.600.000 đồng

- 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng, đã qua sử dụng có trị giá 12.600.000 đồng

Tổng cộng 12 chiếc điện thoại nêu trên có trị giá là 150.800.000 đồng.

Sau khi xác minh về nguồn gốc 12 chiếc điện thoại này không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng và được thu mua nhỏ lẻ của nhiều người khác nhau về sửa chữa để bán lại nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là bà Lê Thị Q. Bà Q nhận lại tài sản, sau đó chuyển trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân T2. Sau khi nhận lại tài sản, bà Q và anh T2 đều có đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho Tổng Thành T. Ngoài ra, ngày 15-4-2021, Tổng Thành T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Q số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Tổng Thành T đã khai nhận hành vi của mình như trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được.

Bản cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 23-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Tổng Thành T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Tổng Thành T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tổng Thành T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tổng Thành T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo Tổng Thành T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo Tổng Thành T, bị hại bà Lê Thị Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Tổng Thành T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14-12-2020, Tổng Thành T có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 12 chiếc điện thoại Iphone XS Max có tổng trị giá 150.800.000 đồng của bà Lê Thị Q tại khu vực Cầu Đá, Quốc lộ 10, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 150.800.000 nên bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Tổng Thành T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tổng Thành T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo Tổng Thành T được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Tổng Thành T có hoàn cảnh khó khăn và không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo Tổng Thành T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Lê Thị Q số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại bà Lê Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T2 đều không có yêu cầu khác về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng của vụ án như sau:

01 (một) áo khoác gió màu xám, 01 (một) áo phông ngắn tay có cổ màu vàng đen, 01 (một) khẩu trang tối màu, 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) đôi dép lê màu xanh tím than là những trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

01 (một) điện thoại di động Iphone X là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Tổng Thành T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Thành T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tổng Thành T 01 năm 09 tháng tù (Một năm chín tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

(Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-12-2020 đến ngày 25-12-2020 vào thời gian chấp hành án).

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone X.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác gió màu xám, 01 (một) áo phông ngắn tay có cổ màu vàng đen, 01 (một) khẩu trang tối màu, 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) đôi dép lê màu xanh tím than.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-3-2021).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Tổng Thành T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Tổng Thành T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại bà Lê Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T2 (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định